



Trường hợp thông tin sơ tán đã được ban hành, những người sống trong khu vực này cần phải sơ tán ra ngoài khu vực, không phải sơ tán lên tầng trên, vì vậy vui lòng nhanh chóng sơ tán.

Độ sâu ngập lụt

	Từ 10,0m trở lên
	5,0m ~ dưới 10,0m
	3,0m ~ dưới 5,0m
	1,0m ~ dưới 3,0m
	0,5m ~ dưới 1,0m
	0,3m ~ dưới 0,5m
	Dưới 0,3m

Thành phố
Kita Nagoya

Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

- Có nguy cơ xảy ra thảm họa (**Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chị thị sơ tán, v.v...)**) Nếu ban không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.
- Đối với các địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong khu vực gia đình lũ tràn nhà của bị sập đổ, v.v..., chúng tôi xác nhận rằng chúng có tính an toàn về mặt kết cấu.
- Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v..., vui lòng liên hệ trước với tòa thị chính quận để xác nhận nơi lánh nạn, v.v...

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quận Moriyama (Tòa thị chính quận Moriyama)
TEL/793-3434 (Tổng đài) 796 4511 ~ 6 (quay số trực tiếp)
FAX/794-2256

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □)

A Tòa thị chính quận Moriya	E Trạm cứu hỏa Moriya, văn phòng chi nhánh Morinishi
B Tòa thị chính quận Moriya, chi nhánh Shidami	F Trạm cứu hỏa Moriya, văn phòng chi nhánh Omori
C Trạm cứu hỏa Moriya	G Văn phòng công trình công cộng Moriya
D Trạm cứu hỏa Moriya, văn phòng chi nhánh Shidami	

Chú thích

	Đa điểm lãnh nan khẩn cấp được chỉ định Đây là nơi đưa tuyến bệnh sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.
	Đường chui, v.v... Nơi xảy ra tình trạng tuyến bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông.
	Khu vực cảnh báo (đặc biệt): thảm họa sụt lún đất Khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa sụt lún đất.
	Ranh giới khu vực trường học (Ranh giới khu trường học là ước tính. Vui lòng liên hệ với các tòa thị chính quận để
	Đa điểm lãnh nan khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Seto, thành phố Kasugai, thị trấn Toyoyama, thành phố Nagakute và thành phố Owariasahi, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt: Thành phố Seto: 3瀬都計 第 565, Thành phố Kasugai: 3春日政 第 561, Thị trấn Toyoyama: 3豊田地 第 61, Thành phố Nagakute: 3長都 第 562, Thành phố Owariasahi: 令和3年 第 61) Bản đồ thông tin tham khảo sát lỗi đất, tỉnh Aichi, hiển thị giấy phép Creative Commons 2.1 Nhật Bản (<http://creativecommons.org/licenses/by/2.1/jp/>)

* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Sau được tính ngoại trừ chức được chỉ định
1	Trường tiểu học Omori	4-401 Omori	○
2	Trường trung học cơ sở Omori	1-2601 Omori	○
3	Trung tâm cộng đồng Omori	4-206-1 Omori	○
4	Trường tiểu học Omori Kita	321 Gozembora	○
5	Trung tâm cộng đồng Omori Kita	5-319-1 Omori	○
6	Trường tiểu học Amakoda	2-1501 Amakoda	Từ tầng 2 trở lên
7	Trung tâm cộng đồng Amakoda	2-1605 Mukaedai	○
8	Trường tiểu học Moritaka Nishi	1-1108 Moritaka	○
9	Trường trung học cơ sở Moritaka	2-405 Shikanya	Từ tầng 2 trở lên
10	Trung tâm cộng đồng Moritaka Nishi	3-201 Moritaka	○
11	Trường tiểu học Honjigaoka	908 Honjigaoka	○
12	Trung tâm cộng đồng Honjigaoka	801 Honjigaoka	○
13	Trường tiểu học Moritaka Higashi	1-442 Moritaka Higashi	Từ tầng 2 trở lên
14	Trung tâm cộng đồng Moritaka Higashi	4-501-3 Hakusan	○
15	Trường tiểu học Obata	1-3-4 Obata	○
16	Trường trung học cơ sở Moriyama Higashi	5-7-3 Obata	○
17	Trung tâm cộng đồng Obata	2-3-7 Obata	○
18	Trường tiểu học Obata Kita	1801 Obata Kita	○
19	Trung tâm cộng đồng Obata Kita	867 Midorigaoka	○
20	Trung tâm thể thao Moriyama	2-112 Ryusenji	Từ tầng 2 trở lên
21	Nơi hội hợp Suishoen	1-704 Suishoen	○
22	Trường tiểu học Naeshiro	2-10-6 Naeshiro	Từ tầng 2 trở lên
23	Trung tâm cộng đồng Naeshiro	1-19-12 Obata Minami	○
24	Trường mẫu giáo Obataasahi	2-5-9 Obata Minami	○
25	Trường tiểu học Moriyama	6-27 Nishijima-cho	○
26	Trường trung học cơ sở Moriyama	13-63 Oyashiki	○
27	Trung tâm học tập đời Moriyama	3-2-6 Moriyama	○
28	Hội quán Moriyama	19-14 Nishijima-cho	Từ tầng 2 trở lên
29	Trường tiểu học Nijo	248 Torigami-cho	Từ tầng 3 trở lên
30	Trường trung học cơ sở Moriyama Nishi	58 Shimomori-cho	Từ tầng 3 trở lên
31	Trường tiểu học Shirasawa	233 Shirasawa-cho	Từ tầng 2 trở lên
32	Trường trung học cơ sở Moriyama Kita	116-1 Matsusaka-cho	○
33	Trung tâm cộng đồng Shirasawa	1 Shirotsuchi-cho	○
34	Trường tiểu học Nijikken-ya	16-16 Sarayashiki	Từ tầng 2 trở lên
35	Hội quán Nijikken-ya	14-56 Nijikken-ya	Từ tầng 2 trở lên
36	Trường tiểu học Toribami	2-17-6 Toribami	Từ tầng 3 trở lên
37	Trường tiểu học Seko	3-1303 Seko Higashi	Từ tầng 3 trở lên
38	Trung tâm xử lý nước Moriyama	3-1 Komegasecho, Quận Kita	○
39	Trường tiểu học Shidami Higashi	323-2 Doko, Aza, Kamishidami	Từ tầng 2 trở lên
40	Trung tâm cộng đồng Shidami Higashi	1175-1 Miyamae, Aza, Nakashidami	○
41	Nhà trẻ Nakashidami	1174 Miyamae, Aza, Nakashidami	○
42	Trường tiểu học Shidami Nishi	2-177 Fukasawa	○
43	Trung tâm cộng đồng Shidami Nishi	1001 Izumigaoka	○
44	Trường tiểu học Kikko	1-1601 Kikko	Từ tầng 2 trở lên
45	Nhà sinh hoạt cộng đồng Kikko	2-1705 Kikko	○
46	Trường trung học cơ sở Kikko	2-102 Sasagane	○
47	Trường tiểu học Shimoshidami	1825 Shimanoguchi, Aza, Shimoshidami	○
48	Trường trung học cơ sở Shidami	1402 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami	○
49	Hội quán khu vực Shidami	1390-1 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami	○
50	Sân thể thao Shidami	2287-1 Haesagari, Aza, Shimoshidami	○
51	Trung tâm cộng đồng Shimoshidami	1659 Nagato, Aza, Shimoshidami	○
52	Công viên Togokusan Fruit Park	2110-353 Togoku, Aza, Kamishidami	○
53	Trường tiểu học Kamishidami	1220-2 Otsuma, Aza, Kamishidami	○

(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v... được thể hiện trong hình là dữ liệu được tính toán dựa trên mô phỏng về khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian tiếp tục ngập lụt, v.v... được già định trong trường hợp nước sông bị lũ tràn do **lượng mưa quá quy mô lớn nhất có thể già định**.
- Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là già định, có thể sẽ lớn hơn so với già định tùy theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo ra bằng cách chia các khu vực ngập lụt liên nhau dựa trên bản đồ đo đoạn ngập, bản đồ khu vực già định bị ngập do lũ lụt của các con sông do Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản hoặc tính Aichi công bố. Trường hợp các khu vực ngập lụt trùng nhau, độ sâu ngập lụt sẽ hiển thị theo chiều sâu, thời gian ngập lụt liên tục sẽ hiển thị theo chiều dài.

~ Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt và bản đồ dự báo ngập lụt (trong quận Moriyama) làm cơ sở cho bản vẽ này ~

Bản đồ khu vực giải định và ngày đo lũ lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa	Bản đồ dự báo ngập lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Sông Shonaga-gawa - sông Yada-gawa	Đại sứ quán, Cơ sở hạ tầng, Ủy ban quản lý và cứu hộ Nhật Bản	Tháng 3/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 515mm	Lưu vực sông Yada-gawa, sông Kanare-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 9/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm (Lưu vực sông Yada-gawa)
Sông Yada-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm				Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (Lưu vực sông Kanare-gawa)
Sông Kanare-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm				

—linh thể hiện thời gian ngập lụt liên tục



Thời gian tiếp tục ngập sâu từ 0,5m trở lên

	Dưới 12 giờ
	12 giờ ~ dưới 1 ngày
	Từ 1 ngày ~ dưới 3 ngày
	Từ 3 ngày ~ dưới 1 tuần
	1 tuần ~ dưới 2 tuần
	Từ 2 tuần trở lên

Mức tiêu chuẩn ngập lụt

Từ 5.0m trở lên

↑ Nước ngập

1 den tang 3

3,000 400 3,000

Nước ngập

den tang 2

Nước ngân

den tang 1

0,3 ~ dưới 0,5m